

Số: 498 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 11/TTr-SCT ngày 11/3/2025 và số 15/TTr-SCT ngày 19/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính lĩnh vực điện công bố tại Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Hà Nam và 08 thủ tục hành chính lĩnh vực điện công bố tại Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC (để b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, VNPT tỉnh Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, HCKSTT, KGVX (D);
- Lưu: VT, HCKSTT(Q).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Dương

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÀ NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.013394	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định, Sở Công Thương lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 2 điều 13 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP;	Nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoặc gửi qua đường bưu chính.	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực.
2	1.013395	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp.			
3	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	12 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
4	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	12 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			

5	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	12 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>Nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>Theo quy định của Bộ Tài chính</p> <p>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p>
6	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	12 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
7	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (<i>trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng</i>)	08 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
8	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	08 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
9	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	08 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
10	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng.	08 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
11	1.013421	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	08 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.013004	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	9 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoặc gửi qua đường bưu chính.	Không quy định	Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.
2	1.013005	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	9 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
3	2.002676	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Không quy định			

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	2.001561	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
2	2.001632	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	

3	2.001617	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	<p>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p>
4	2.001549	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	
5	2.001249	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	
6	2.001724	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	
7	2.001535	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
8	2.001266	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
9	2.000621	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	
10	2.000643	Cấp lại thẻ an toàn điện	
11	2.000638	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	<p>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;</p>